

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2023

“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Văn Bảy
2. Ông Hồ Văn Hữu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị D, sinh năm 1987 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Bạch Trọng T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/5/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị D thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bạch Trọng T kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 7 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An), hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Do đó đã nhiều lần chị nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Tuy nhiên vì thương con nên chị đều rút đơn với mong muốn vợ chồng hàn gắn để nuôi con trưởng thành nhưng tình cảm vợ chồng cũng không thể hàn gắn được. Nay

tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bạch Trọng T.

Về con chung: Chị và anh Bạch Trọng T có hai con chung là Bạch Hà V, sinh ngày 21/8/2012 và Bạch Trung D, sinh ngày 02/11/2014, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi.

Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là Bạch Hà V theo nguyện vọng của con chung. Còn con chung Bạch Trung D có nguyện vọng được ở với anh Bạch Trọng T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành theo nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Mỗi người nuôi một con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Bạch Trọng T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T đều từ chối nhận và không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án mà không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phan Thị D được ly hôn với anh Bạch Trọng T.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Phan Thị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị D, anh T là Bạch Hà V theo nguyện vọng của con chung đến lúc con chung trưởng thành.

Giao cho anh Bạch Trọng T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị D, anh T là Bạch Trung D theo nguyện vọng của con chung đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về chia tài sản chung: Chị Phan Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Phan Thị D phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Phan Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Bạch Trọng T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Bị đơn anh Bạch Trọng T đã được Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị D và anh Bạch Trọng T đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 7 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An), hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị D và anh T là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị D nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được nên đã nhiều lần chị D nộp đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh T. Tuy nhiên vì thương con nên chị đều rút đơn với mong muốn vợ chồng hàn gắn để nuôi con trưởng thành nhưng tình cảm vợ chồng cũng không thể hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bạch Trọng T. Đối với bị đơn anh Bạch Trọng T thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã triệu tập, thông báo hợp lệ cho anh T để giải quyết vụ án nhưng anh T đều từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh T không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T tại địa phương xác định chị D và anh T có xảy ra mâu thuẫn và có nghe thông tin anh T có hành vi đánh đập, xúc phạm chị D. Tuy nhiên ban cán sự thôn chưa tiến hành hoà giải nên không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D và anh T. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa chị D, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị D được ly hôn với anh T như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị D và anh T có hai con chung là Bạch Hà V, sinh ngày 21/8/2012 và Bạch Trung D, sinh ngày 02/11/2014, không ai có con riêng, không

nhận nuôi con nuôi.

Xét chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là Bạch Hà V. Còn con chung Bạch Trung D giao cho anh Bạch Trọng T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị D, anh T đều có công việc, thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh T đều vắng mặt không có lý do, nhưng qua xác minh tại địa phương xác định được trong quá trình chung sống chị D, anh T đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Hơn nữa con chung là Bạch Hà V có nguyện vọng được ở với chị D, còn con chung Bạch Trung D có nguyện vọng ở với anh T. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho hai con chung của chị D, anh T được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên vào theo nguyện vọng của hai con chung khi chị D, anh T ly hôn, cần giao con chung là Bạch Hà V cho chị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành và giao con chung Bạch Trung D cho anh Bạch Trọng T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Phan Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Phan Thị D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Phan Thị D được ly hôn với anh Bạch Trọng T.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho chị Phan Thị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị D và anh T là Bạch Hà V, sinh ngày 21/8/2012, đến lúc con chung trưởng thành.

Giao cho anh Bạch Trọng T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị D và anh T là Bạch Trung D, sinh ngày 02/11/2014, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Mỗi người nuôi một con chung nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị Phan Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Phan Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003618 ngày 14/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (chị D đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã Q (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên